TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI
Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 20-01-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đỗ Thị Giang.
2. Ông Siu Tơ Lul.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST – HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994, tại: S, Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã T, huyện S, tỉnh Ninh Bình. Nơi tạm trú: Làng C, xã A, huyện S, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M, bị cáo chưa có vợ. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16/10/2019, tạm giam ngày 18/10/2019, bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1997, tại: S, Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội X, xã H, huyện S, tỉnh Ninh Bình. Nơi tạm trú: Làng K, xã A, huyện S, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T3 và bà Ngô Thị V, bị cáo chưa có vợ. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16/10/2019, tạm giam ngày 18/10/2019, bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt.

- Bị hại: Chị Đinh T1, sinh năm 2000 và anh Đinh T2, sinh năm 2000. Cùng trú tại: Làng K, xã A, huyện S, tỉnh Gia Lai.

(Anh Đinh T2 có văn bản uỷ quyền tham gia tố tụng cho chị Đinh T1 ngày 20/10/2019). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Lê Thành T, sinh năm 1983. Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác: Người phiên dịch:* Bà Nay H'chim – Phiên dịch tiếng Ba Na. Nơi công tác: Trung tâm y tế huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/10/2019, Nguyễn Văn T2 đến nhà của Nguyễn Văn T1 để chơi, biết T2 thường mổ heo ở thị trấn S, huyện S nên T1 hỏi T2 biết nơi nào ở thị trấn S mua bò để T1 trộm cắp bò mang bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì được T2 đồng ý.

Khoảng 11 giờ, ngày 15/11/ 2019, T2 đến nhà của T1 để chơi và uống rượu. Sau khi uống rượu xong, T1 hỏi T2 đã tìm được nơi nào mua bò chưa thì T2 nói đã tìm được. Nghe vậy, T1 nói, tối nay sẽ bắt trộm 01 con bò rồi gọi điện cho T2 để kiếm xe ô tô chở đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. T2 đồng ý và đi về thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai để chờ T2 gọi điện lại.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 15/11/ 2019, T1 đi đến làng K, xã A, huyện S, tỉnh Gia Lai, phát hiện 04 con bò của chị Đinh T1và anh Đinh T2 đang ăn cỏ ở gần đường, quan sát không có ai trông coi, nên T1 đến dắt 01 con bò đực, lông màu vàng đi đến chân đèo A, đồng thời, T1 gọi điện thoại cho T2 biết. T2 mượn 01 xe mô tô hiệu Wave RSX (không xác định được biển kiểm soát) của một người bạn tên là H tại quán net (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) điều khiển xe đi xuống xã A, huyện A, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến chân đèo A thì T2 gặp T1 đã cột 01 con bò vào gốc cây ven đường. Lúc này, T2 bàn bạc với T1 dắt bò đi giấu vì trời tối không có xe vận chuyển bò đi bán, khi nào thuê được xe ô tô thì T2 sẽ báo cho T1 biết, rồi cùng nhau chở bò đi tiêu thụ. Sau đó, T2 về thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai để tìm xe ô tô.

Khoảng 07 giờ 15 phút, ngày 16/11/ 2019, T2 gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Đ thuê 01 xe ô tô biển kiểm soát: 81C – 098.55 và hẹn anh Đ đến tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai đón T1 và rủ anh Lê Thành T (là bạn của T1)cùng đi chở bò. T1 nói với anh Đ và anh T là thuê xe để đi đến đèo A chở bò do T2 mua được nên anh Đ và anh T không biết con bò trên là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi đã thuê được xe ô tô, T2 gọi điện thoại báo cho T1 biết và hẹn nhau đến địa điểm cất giấu bò. Khoảng 30 phút sau, T2 cùng anh Đ và anh T đến đèo A thì T1 chạy đến và ra hiệu cho anh Đ lùi xe ô tô lại gần nơi dẫn bò để đưa bò lên xe. Khi đang đưa bò lên xe thì T1 cùng đồng bọn bị lực lượng Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt giữ và đưa về trụ sở Công an xã A, huyện S, tỉnh Gia Lai để làm việc. Tại Cơ quan Công an, T1 và T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai kết

luận: 01 con bò đực, lông màu vàng, có trọng lượng 110kg tại thời điểm bị xâm hại ngày 15/10/2019 định giá là 7.700.000đ *(Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng.)*

Tại Bản cáo trạng số 02/CT – VKS ngày 25/12/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 09 (chín) tháng đến 12(mười hai) tháng tù; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 06(sáu) tháng đến 09(chín) tháng tù. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do có sự bàn bạc vào ngày 11 /10/ 2019 nên vào lúc 19 giờ 30 phút, ngày 15/11/ 2019, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 đã trộm cắp 01 con bò đực, lông màu vàng, có trọng lượng 110 kg, trị giá 7.700.000 đồng *(Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng)* của chị Đinh T1 và anh Đinh T2 tại làng K, xã A, huyện S, tỉnh Gia Lai. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét vai trò, mức độ tham gia của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo chỉ rủ rê và cùng nhau thực hiện tội phạm. Trong đó: Bị cáo Nguyễn Văn T1 là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo Nguyễn Văn T2 là đồng phạm, khi được Nguyễn Văn T1 rủ đi trộm cắp thì Nguyễn Văn T2 đồng ý và tham gia với vai trò là người giúp sức tích cực.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nguyên nhân, động cơ phạm tội không phải do hoàn cảnh khó khăn mà do bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Bị hại là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên con bò là tài sản lớn của gia đình bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại được bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Đối với anh Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát: 81C – 098.55, không biết việc Nguyễn Văn T2 thuê để chở bò là tài sản trộm cắp mà có nên không phạm tội; anh Lê Thành T là người được Nguyễn Văn T2 rủ đi cùng để chở bò nhưng không biết con bò là do Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và được các bị cáo bồi thường thêm 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[9]. Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave RSX do bị cáo T2 mượn của một người bạn tên H, là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể của đối tượng tên H cũng như biển kiểm soát của xe mô tô Wave RSX. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với 01 con bò đực, lông màu vàng, có trọng lượng 110 kg là tài sản hợp pháp của chị Đinh T1 và anh Đinh T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã trả lại cho anh chị là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát: 81C – 098.55 và 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 81C – 098.55 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

[9]. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng

hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 16/10/2019.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 16/10/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm; những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản ản hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- UBND xã A;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Dậu